

Bản án số: 57/2023/HS-ST  
Ngày: 08/12/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Loan.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Trần Quyết Tiên,
- Bà Bàn Thị Ba;

**Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2023 tại Phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

**Đàm Thu H**, sinh ngày 19/9/1983, tại huyện N, tỉnh Bắc Cạn; nơi cư trú: tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi ở tại thời điểm bị bắt: Chung cư T, ngõ 206, đường M, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; số CCCD: 006183000809 cấp ngày 25 tháng 01 năm 2023, nơi cấp Cục CSQLHC Về TTXH – BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Đàm Minh N (đã chết) và bà Ngân Thị Thu H, sinh năm 1959; chồng: Trần Hoài N, sinh năm 1976 (Đã ly hôn năm 2011); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt;

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Phạm Thị Loan**, Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

**Bị hại:**

1. Chị **Trần Thị Hoài A**, sinh năm 1980, trú tại tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Anh **Trần Ngọc A**, sinh ngày 05/5/1991. Nơi ĐKKHKT tại Đội 2, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi ở hiện tại: Tổ 3, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh **Trần Xuân H**, sinh ngày 18/8/1981, trú tại: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Anh **Đình Công T**, sinh năm 1998, nơi thường trú tại tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ngày 05/7/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận đơn tố giác về tội phạm của bà Trần Thị Hoài A, sinh năm 1980, trú tại tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tố giác Đàm Thu H: Sinh năm 1983, trú tại tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE, biển kiểm soát 20A-595.62.

Ngay sau khi ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi trên, ngày 08/7/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiếp tục nhận được đơn tố giác về tội phạm của anh Nguyễn Đức Đ: Sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang và đơn tố giác của anh Trần Ngọc A, sinh ngày 05/5/1991, nơi ĐKKHKT tại Đội 2, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Tổ 3, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang cùng tố giác Đàm Thu H có hành vi thuê xe ô tô tự lái đến nay chưa trả, khi nghe thông tin Đàm Thu H đã bị bắt các anh Đ, Ngọc A nghi ngờ H có hành vi chiếm đoạt tài sản của mình nên có đơn trình báo cơ quan Công an.

Kết quả điều tra xác định bị cáo Đàm Thu H đã thực hiện hành vi thuê, mượn tổng số 03 chiếc xe ô tô nhằm mục đích làm phương tiện đi lại, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu vào mục đích cá nhân mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu cụ thể như sau:

- **Đối với xe ô tô KIA RIO, màu bạc, BKS 23A-045.74** : Ngày 02/6/2023, bị cáo Đàm Thu H đến nhà anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2000, trú tại: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang thuê chiếc xe ô tô tự lái nhãn hiệu KIA RIO, màu bạc, BKS: 23A-045.74 (có hợp đồng thuê xe) với giá là 900.000 đồng/01 ngày để phục vụ đi lại trong thời gian 05 ngày. Sau khi thuê xe của anh Đ, bị cáo H sử dụng xe được khoảng 02 đến 03 ngày, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, trả tiền nợ của nhiều người và đầu tư chứng khoán, tiền ảo nên bị cáo H mang xe ô tô thuê của anh Đ đến nhà anh Trần Xuân H, sinh ngày 18/8/1981, trú tại: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang để cầm cố lấy số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo để lại xe ô tô, giấy chứng nhận đăng kiểm và giấy chứng nhận bảo hiểm xe cho anh H. Sau khi lấy được 200.000.000 đồng, bị cáo H mang tiền đi đầu tư chứng khoán, tiền ảo và trả nợ hết dẫn đến không còn khả

năng thanh toán lấy lại xe trả cho anh Đ. Đến hạn trả xe bị cáo H gọi điện thoại, nhắn tin cho anh Đ để tiếp tục gia hạn thuê xe mà không nói cho anh Đ biết việc mình đã mang chiếc xe ô tô trên đi cầm cố. Đến ngày 08/7/2023, anh Đ biết bị cáo H bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang bắt giữ về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên đến cơ quan điều tra để trình báo.

- **Đối với xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE, màu vàng, BKS 20A-595.62:** Khoảng 13 giờ, ngày 26/6/2023, sau khi ăn cơm trưa tại nhà chị Trần Thị Hoài A thuộc tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Đàm Thu H hỏi mượn xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE, màu vàng, BKS 20A-595.62 của chị Hoài A để đi lên thành phố H với mục đích đón mẹ là bà Ngân Thị Thu H, sinh năm 1959, trú tại: Tổ dân phố Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, con trai là Đàm Nguyễn H, sinh năm 2016, trú tại tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, và giải quyết công việc cá nhân thì được chị Hoài A đồng ý. Sau đó, bị cáo H một mình điều khiển xe ô tô của chị Hoài A đi từ thành phố T lên thành phố H. Đến khoảng 18 giờ 30 phút thì đến thành phố H, H đi ăn cơm cùng bà Vũ Thị Á, sinh năm 1963, trú tại: Tổ 15, phường T, thành phố H để bàn bạc về việc H bán đất lấy tiền trả số nợ là 500.000.000 đồng cho bà Á. Đến sáng ngày 27/6/2023, do không bán được đất nên Đàm Thu H cùng bà Á đến Trung tâm hành chính công thuộc UBND huyện V, tỉnh Hà Giang để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất tại xã M, huyện V cho bà Á, sau đó H với bà Á quay lại thành phố H. Khi lên đến thành phố H thì gặp anh Lưu Trí L, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 18, phường N, thành phố H tìm H để đòi số tiền nợ là 500.000.000 đồng và 04 chỉ vàng mà bị cáo H vay mượn trước đây. Khi bị anh L đòi nợ, Đàm Thu H xin khất nợ thêm một thời gian nữa, nhưng anh L không đồng ý và yêu cầu phải trả tiền trước 16 giờ 30 phút cùng ngày. Lúc này, do không có tiền để trả cho anh L nên H nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô mượn của chị Hoài A đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. Sau đó, bị cáo H đi tìm một số nơi để cầm cố xe ô tô nhưng do H không phải là xe chính chủ đứng tên trong giấy đăng ký xe nên không ai đồng ý cho cầm cố, lúc này bị cáo H đến quán phở ô tô ở khu vực công trường Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Giang nhờ in tờ mẫu giấy mua bán, cho tặng xe, H tự viết nội dung chị Trần Thị Hoài A bán xe cho bị cáo và tự ký, viết tên người bán xe là Trần Thị Hoài A để nhằm mục đích cầm cố được xe. Sau đó, bị cáo H đến gặp anh Đinh Công T, sinh năm 1998, nơi thường trú tại: Tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang để cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE, màu vàng, biển kiểm soát 20A-595.62 với giá 750.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H chuyển khoản trả nợ cho anh Lưu Trí L số tiền là 321.000.000 đồng, trả tiền thuê mặt bằng quán nước tại thôn C, xã P, thành phố H và tiền cầm cố xe ô tô KIA MORNING, màu trắng, BKS 23D-002.28 cho anh Trần Xuân H với số tiền 285.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo H trả nợ một số người và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi thấy H không mang xe ô tô về trả thì chị Hoài A nhiều lần gọi điện thoại và qua zalo cho H yêu cầu mang xe ô tô về thì H đưa ra nhiều lý do khác nhau nói với Hoài A là chưa về được. Đến ngày 28/6/2023, chị Hoài A trực tiếp lên thành phố H tìm gặp H lấy lại xe ô tô, lúc này H mới thừa nhận đã mang xe ô tô đi cầm cố lấy tiền trả nợ, hiện không có tiền thanh toán để chuộc lấy lại xe về trả cho chị Hoài A.

- **Đối với xe ô tô, nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, BKS 23D-002.28:**  
Khoảng đầu tháng 6/2023 (*không nhớ ngày*), sau khi cầm cố chiếc xe ô tô thuê của Nguyễn Đức Đ tại nhà anh Trần Xuân H, do không có phương tiện đi lại nên Đàm Thu H tiếp tục gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đức Đ để hỏi thuê thêm xe ô tô tự lái, anh Đ đã cho số điện thoại và giới thiệu Đàm Thu H đến gặp anh Trần Ngọc A, sinh năm 1991, trú tại: Đội 2, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang để thuê xe nên H đã đến gặp anh Trần Ngọc A thuê chiếc xe ô tô, nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, BKS 23D-002.28 với giá là 800.000 đồng/01 ngày, để phục vụ cho việc đi lại. Sau khi thuê, H sử dụng đi xe ô tô của anh Trần Ngọc A để đi lại được khoảng 10 ngày, do thiếu tiền đầu tư chứng khoán, tiền ảo và trả nợ nên bị cáo H lại mang chiếc xe ô tô trên đến nhà Trần Xuân H để cầm cố với số tiền 150.000.000 đồng. Đến chiều ngày 27/6/2023, anh Trần Ngọc A gọi điện thoại cho bị cáo H để lấy giấy tờ xe về làm thủ tục sang tên nên Đàm Thu H đến gặp anh Trần Xuân H để chuộc lại xe ô tô KIA MORNING và giấy tờ xe mang về trả cho Trần Ngọc A (*do lúc này Đàm Thu H đã cầm cố được chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE của chị Trần Thị Hoài A nên bị cáo có tiền chuộc xe KIA MORNING*). Đến sáng ngày 28/6/2023, do không có xe đi lại nên bị cáo H tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Ngọc A để thuê lại chiếc xe KIA MORNING và được đồng ý (*không làm hợp đồng*). Sau đó, bị cáo H sử dụng xe để đi lại, nhưng lúc này bị cáo H liên tục bị chị Trần Thị Hoài A gọi điện thoại đòi lại xe nên bị cáo H đã nảy sinh ý định mang xe ô tô thuê của anh Ngọc A đến nhà anh Trần Xuân H để cầm cố lần hai để lấy 100.000.000 đồng với mục đích để nạp tiền vào tài khoản tiền ảo trên mạng internet để đạt định mức quy định sẽ rút tiền lãi thanh toán số tiền nợ 750.000.000 đồng cho anh Đinh Công T để chuộc lại xe về trả cho chị Hoài A nhưng không rút được tiền từ tài khoản ảo nên bị cáo không chuộc được xe của chị Hoài A. Đến ngày 08/7/2023, khi biết bị cáo Đàm Thu H bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang bắt giữ về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nên anh Trần Ngọc A đến cơ quan điều tra để trình báo.

Ngày 14/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 89/QĐ-CSHS, trưng cầu giám định tài liệu (*chữ viết, chữ ký*) đối với tờ Giấy bán, cho, tặng xe ngày 28/4/2023, người bán xe tên Trần Thị Hoài A. Tại Kết luận giám định số 276/KL-KTHS, ngày 24/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

+ Chữ viết đứng tên Trần Thị Hoài A trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Trần Thị Hoài A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 **không phải do cùng một người viết ra**. Chữ ký đứng tên Trần Thị Hoài A trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Trần Thị Hoài A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 khác dạng nên không tiến hành giám định so sánh.

+ Chữ viết đứng tên Trần Thị Hoài A trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Đàm Thu H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M6 **do cùng một người viết ra**. Chữ ký đứng tên Trần Thị Hoài A trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Đàm Thu H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M6 khác dạng nên không tiến hành giám định so sánh.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Hà Giang kết luận:

+ Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE TM2 2.2 TCI 8DCT PRE, màu vàng, năm sản xuất 2022; nước sản xuất: Việt Nam, biển kiểm soát 20A-595.62 (số tự động) tại thời điểm định giá tháng 6/2023 có giá trị là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

+ Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại RIO, màu vàng, năm sản xuất 2017; nước sản xuất: Hàn Quốc, biển kiểm soát 23A-045.74 (số sàn) tại thời điểm định giá tháng 6/2023 có giá trị là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

+ Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, màu trắng, năm sản xuất 2013; nước sản xuất: Hàn Quốc, biển kiểm soát 23D-002.82 (số tự động) tại thời điểm định giá tháng 6/2023 có giá trị là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

\* Tổng giá trị tài sản 03 chiếc xe ô tô được định giá số tiền là: **1.370.000.000** đồng (Một tỷ, ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Đàm Thu H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Thu H khai và thừa nhận toàn bộ hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo nội dung cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Trong tháng 6/2023, bị cáo đã thuê 02 chiếc xe ô tô gồm: 01 xe ô tô của bị hại Nguyễn Đức Đ, 01 xe ô tô của bị hại Trần Ngọc A và mượn 01 chiếc xe ô tô của bị hại Trần Thị Hoài A, nhằm mục đích sử dụng để làm phương tiện đi lại. Sau khi thuê, mượn được 03 chiếc xe ô tô trên, bị cáo đã đem 03 chiếc xe ô tô đi cầm cố được tổng số tiền là **1.050.000đồng**, bị cáo đã sử dụng số tiền trên cho việc trả nợ, đầu tư chứng khoán (tiền ảo), chi tiêu cá nhân. Bị cáo nhất trí với các Kết luận giám định, kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ tài liệu luận tội bị cáo, phân tích về tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đàm Thu H, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Thu H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Thu H từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/7/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đàm Thu H.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại tạm giữ của bị cáo Đàm Thu H; tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo Đàm Thu H để đảm bảo công tác thi hành án dân sự đối với tài khoản còn số dư và gỡ bỏ phong tỏa tài khoản đối với tài khoản có số dư không đồng.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Đàm Thu H có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Xuân H, số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

*Người bào chữa cho bị cáo Đàm Thu H trình bày:* Nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo H là đúng người, đúng tội. Nhất trí với bản luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo H có nhân thân tốt, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và rất ăn năn hối cải; tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra để điều tra giải quyết vụ án được nhanh chóng kịp thời, cụ thể: Ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang có quyết định khởi tố bị can H về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 4, Điều 175 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chỉ sau hơn 3 tháng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã hoàn thành cáo trạng truy tố bị cáo; khi quyết định hình phạt, Viện kiểm sát không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H là còn thiếu sót; đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Thu H mức án khởi điểm của khung hình phạt là 12 năm tù.

*Phần tranh luận:* Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, nhất trí với nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình chăm sóc con và mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc đề nghị khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo; xét thấy những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án; căn cứ Điều 292, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đàm Thu H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ là 03 chiếc xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe; Kết luận định giá tài sản, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Có đủ căn cứ để kết luận:** Trong tháng 6/2023, bị cáo Đàm Thu H đã thuê 01 xe ô tô KIA RIO, màu bạc, BKS 23A-045.74 của bị hại Nguyễn Đức Đ; thuê 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, BKS 23D-002.28 của bị hại Trần Ngọc A; mượn 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE, màu vàng, BKS 20A-595.62 của bị hại Trần Thị Hoài A, nhằm mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại, sinh hoạt và thực hiện một số công việc của cá nhân. Tuy nhiên, do bản thân Đàm Thu H có tham gia chơi chứng khoán và đồng tiền ảo trên mạng internet dẫn đến mất khả năng kiểm soát về tài chính. Sau khi bị cáo H thuê mượn được 03 chiếc xe ô tô trên của các bị hại, Đàm Thu H bị chủ nợ thúc ép trả nợ nhiều mà không có tiền để trả, H đã nảy sinh ý định đi cầm cố 03 chiếc xe ô tô H đã thuê và mượn để lấy tiền chi tiêu mục đích cá nhân, trả nợ và tiếp tục nạp tiền vào tài khoản tiền ảo, mà không được sự đồng ý của các chủ sở hữu xe, dẫn đến mất khả năng thanh toán, không chuộc được xe ô tô về để trả cho các chủ sở hữu xe. Đàm Thu H đã tìm nhiều lý do khác nhau nhằm tránh sự phát hiện của các chủ sở hữu xe ô tô cho đến khi các bị hại phát hiện tố cáo và H bị cơ quan Công an bắt bị cáo mới thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Hà Giang kết luận: Tổng giá trị tài sản định giá 03 chiếc xe ô tô số tiền là **1.370.000.000** đồng.

[4] Bị cáo Đàm Thu H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự; nhận thức được quyền sở hữu về tài sản của tổ chức, cá nhân là bất khả xâm phạm, nếu ai cố tình xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt; song với động cơ vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật; sau khi được các bị hại Nguyễn Đức Đ, Trần Ngọc A, Trần Thị Hoài A nhất trí cho bị cáo thuê, mượn tài sản là ô tô làm phương tiện đi lại, bị cáo đã đem 03 chiếc xe ô tô có trị giá **1.370.000.000** đồng đi cầm cố lấy tiền chi tiêu vào các mục đích cá nhân mà không được sự đồng ý của các chủ sở hữu xe cho anh Trần Xuân H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang và anh Đinh Công T, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang để lấy số tiền **1.100.000.000** đồng để phục vụ cho bản thân. Hành vi của bị cáo Đàm Thu H

là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Đàm Thu H đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên*” có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của 03 người với 03 lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo H có thời gian công tác trong quân đội và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; bị cáo có nhân thân tốt, có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; 03 chiếc xe ô tô bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đã được cơ quan điều tra thu giữ kịp thời và trả lại cho các bị hại, nên các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần áp dụng cho bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn và căn cứ quyết định hình phạt; xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*” Xét thấy, bị cáo Đàm Thu H nghề nghiệp Lao động tự do, thu nhập không ổn định; nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/7/2023, anh Trần Xuân H có đơn đề nghị bị cáo Đàm Thu H trả lại cho anh số tiền 300.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo H nhất trí trả lại số tiền trên cho anh H. Cần áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Đàm Thu H có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Xuân H số tiền nêu trên.

[10] Ngày 13/9/2023, anh Đinh Công T, có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo Đàm Thu H trả lại số tiền 750.000.000 đồng; đối với các bị hại Trần Thị Hoài A, Nguyễn Đức Đ và Trần Ngọc A không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại; do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 xe ô tô, các đồ vật tài liệu của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đã xử lý như sau:



[12] Đối với 03 xe ô tô tạm giữ của các anh Đinh Công T và Trần Xuân H, quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE TM2 2.2, màu vàng, biển kiểm soát 20A-595.62 là tài sản sở hữu hợp pháp của bị hại Trần Thị Hoài A; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 23D - 002.28 là tài sản sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đức Đ; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 23D - 002.28 là tài sản sở hữu hợp pháp của anh Trần Ngọc A. Do vậy, ngày 13/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng:

[13] Trả lại cho chị Trần Thị Hoài A: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE TM2 2.2, màu vàng, biển kiểm soát 20A-595.62; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 027170 mang tên Trần Thị Hoài A; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1676624 ngày 29/6/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử tự nguyện số 22062820263; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 1900558891. Trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 23D - 002.28; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô mang tên Dương Văn L; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA 0235848. Trả lại cho anh Trần Ngọc A: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại RIO, màu bạc, biển kiểm soát 23A - 045.74. Trong quá trình điều tra các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày đã nhận đủ, không có ý kiến gì; do đó HĐXX không xem xét.

[14] Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: <sup>(1)</sup> 01 bản tường trình ngày 28/6/2023, người viết Đàm Thu H; 01 bản phô tô giấy bán, cho, tặng xe mang tên Trần Thị Hoài A; 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Đàm Thu H; 01 bản phô tô bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự; 01 bản phô tô bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng; 01 bản phô tô đăng kiểm xe cơ giới; 01 bản phô tô giấy đăng ký xe ô tô; 21 tờ ảnh chụp tin nhắn zalo với tài khoản zalo có tên “C Hà Bi” (*Tạm giữ của chị Trần Thị Hoài A*). <sup>(2)</sup> 01 giấy vay tiền mang tên người vay Đàm Thu H (*không đề ngày*); 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 28/4/2023. <sup>(3)</sup> 02 hợp đồng đặt cọc ghi ngày 28/6/2023 và ngày 02/6/2023, người nhận đặt cọc Đàm Thu H; 02 bản cam kết, người cam kết Đàm Thu H một bản ghi ngày 02/6/2023, một bản không ghi ngày. <sup>(3)</sup> 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 23003793 mang tên Lê Quang K; 02 bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định số 4690937; 01 hợp đồng mua bán xe ô tô số 2599 ngày 07/8/2023 (*Tạm giữ của anh Trần Ngọc A*). <sup>(4)</sup> 01 bản phô tô hợp đồng thuê xe ngày 02/6/2023; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 10A8008943; 01 bản phô tô chứng nhận kiểm định số DA 0235848; 01 bản phô tô đăng ký xe ô tô mang tên Dương Văn L; 01 bản phô tô kiểm định xe ô tô; 01 bản phô tô hợp đồng thế chấp; 12 ảnh chụp tin nhắn (*Tạm giữ của anh Nguyễn Đức Đ*); cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử vụ án.

[15] Vật chứng chuyên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự để giải quyết gồm: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo H là vật bị cáo sử dụng thông tin liên lạc để mượn xe, thuê xe và cầm cố 03 chiếc xe ô tô, còn giá trị sử dụng; cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[16] Về tài khoản bị phong tỏa: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ban hành 02 Lệnh phong tỏa khoản số 26, 27/LPT-CSHS ngày 10/7/2023 về Phong tỏa tài khoản đối với Chủ tài khoản Đàm Thu H số 34510000263310 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang, số dư tài khoản 1.878.087 đồng; số tài khoản 109004198786 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang; số dư tài khoản không đồng. Căn cứ Điều 45, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản 34510000263310 của bị cáo Đàm Thu H, để đảm bảo công tác thi hành án dân sự; gỡ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 109004198786 của bị cáo Đàm Thu H.

[17] Về án phí: Bị cáo Đàm Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[18] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Đàm Thu H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phát biểu luận tội và quan điểm đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đàm Thu H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[19] Phát biểu của Luật sư người bào chữa cho bị cáo Đàm Thu H nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo, nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, về quan điểm của Luật sư cho rằng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H đã tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm để điều tra, giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời; vụ án trong vòng 3 tháng Viện kiểm sát đã truy tố chuyển sang Tòa án để xét xử; đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hà là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; vì cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can H là theo đơn tố cáo của các bị hại; quá trình điều tra các bị hại đều cung cấp các giấy tờ liên quan đến tài sản sở hữu hợp pháp; bị cáo H thành khẩn khai báo về việc mượn, thuê 03 chiếc xe ô tô và đem 03 chiếc xe ô tô đi cầm cố với anh Trần Xuân H và Đinh Công T đã được Viện kiểm sát đề nghị và HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[20] Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Thu H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Thu H **12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đàm Thu H có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Xuân H, địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự; tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu trắng có gắn sim thuê bao số 0981074989; màn hình bị sứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*tạm giữ của bị cáo Đàm Thu H*).

- 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu xanh có gắn sim thuê bao số 0969663571 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*tạm giữ của bị cáo Đàm Thu H*).

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).*

5. Về Tài khoản phong toả: Căn cứ Điều 45, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tiếp tục thực hiện Lệnh phong toả khoản số 26/LPT-CSHS ngày 10/7/2023 về Phong toả tài khoản đối với tài khoản 34510000263310 tại Ngân hàng Thương mại cổ

phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang, Chủ tài khoản Đàm Thu H, có số dư tài khoản 1.878.087 đồng để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Gỡ bỏ Lệnh phong tỏa khoản số 27/LPT-CSHS ngày 10/7/2023 về Phong tỏa tài khoản đối với tài khoản 109004198786 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên Chủ tài khoản Đàm Thu H.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Đàm Thu H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC03, PV 06, PC10 Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Thanh Loan**

